

BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP HÀNG NĂM
(Ngày 01 tháng 12 năm 2023)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: **NGUYỄN THỊ NHÂN** Ngày tháng năm sinh: **19/10/1973**
- Chức vụ/chức danh công tác: **Kế Toán**
- Cơ quan/đơn vị công tác: **Trường THCS Phúc Đông, quận Long Biên.**
- Nơi thường trú: **Tổ 6 Phường Ngọc Thụy- Quận Long Biên – Hà Nội**
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh thư nhân dân : **027173000974**
Ngày cấp: **13/4/2021** Nơi cấp: **Cục cảnh sát QLHC về TTXH**

2. Vợ hoặc chồng của người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: **ĐẶNG VĂN CHIẾN** Ngày tháng năm sinh: **13/11/1969**
- Nghề nghiệp: **Kỹ Sư xây dựng**
- Nơi làm việc: **Làm việc tự do**
- Nơi thường trú: **Tổ 6 Phường Ngọc Thụy- Quận Long Biên – Hà Nội**
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh thư nhân dân : **027069000031**
Ngày cấp **29/01/2015** Nơi cấp: **Cục cảnh sát ĐKQL và DLQG về dân cư**

3. Con chưa thành niên (con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật): **Không**

II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN

1. Quyền sử dụng thực tế với đất:

1.1. Đất ở:

1.1.1. Thừa thứ nhất:

- Địa chỉ: **Tổ 15 Phường Ngọc Thụy- Quận Long Biên – Hà Nội**
- Diện tích: **85,2 m²**
- Giá trị: **3.200.000.000 đồng**
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng: **Được cấp đổi từ giấy chứng nhận số AL073290 số vào số 1325 theo QĐ số: 2421 do UBND quận Long Biên cấp ngày 22/11/2007**
- Người đứng tên: **Nguyễn Thị Nhân, Đặng Văn Chiến**
- Thông tin khác (nếu có): **Hiện chưa xây dựng**

1.1.2. Thừa thứ hai:

- Địa chỉ: **Tổ 6, phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội**
- Diện tích: **106 m**
- Giá trị: **2.000.000.000 đồng**
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng: **Chưa có sổ**
- Thông tin khác (nếu có): **Đất bố mẹ chồng cho, hiện đang ở**

1.2. Các loại đất khác: **Không**

2. Nhà ở, công trình xây dựng :

2.1. Nhà ở:

2.1.1. Nhà thứ nhất:

- Địa chỉ: **Tổ 6, phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội**
- Loại nhà: **Nhà ở riêng lẻ**
- Diện tích sử dụng: **140m² (70m² x 02 tầng)**
- Giá trị: **800.000.000đ (Tám trăm triệu đồng)**
- Giấy chứng nhận quyền sở hữu: **Nhà bố mẹ chồng cho hiện đang ở.**

2.1.2. Nhà thứ hai: **Không**

2.2. Công trình xây dựng khác: **Không**

3. Tài sản khác gắn liền với đất⁽¹⁷⁾:

3.1. Cây lâu năm: **Không**

3.2. Rừng sản xuất: **Không**

4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên⁽²⁰⁾: **Không**

5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên⁽²¹⁾: **Không**

6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại): **Không**

7. Tài sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên, bao gồm:

7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...)⁽²⁴⁾:

- Tên tài sản: **Không**

7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh, ảnh, các loại tài sản khác)⁽²⁵⁾: **Không**

8. Tài sản ở nước ngoài⁽²⁶⁾: **Không**

9. Tài khoản ở nước ngoài⁽²⁷⁾: **Không**

10. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai⁽²⁸⁾: **430.000.000đ/năm**

- Tổng thu nhập của người kê khai: **130.000.000đ/ năm**

- Tổng thu nhập của vợ (hoặc chồng): **240.000.000đ/ năm**

- Tổng thu nhập của con chưa thành niên: **Không**

- Tổng các khoản thu nhập chung: **60.000.000đ/ năm Thu từ các con chu cấp**

III. BIẾN ĐỘNG TÀI SẢN, THU NHẬP; GIẢI TRÌNH NGUỒN GỐC CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP TĂNG THÊM ⁽²⁹⁾ Không có biến động

Handwritten signature

Loại tài sản, thu nhập	Tăng ⁽³⁰⁾ /giảm ⁽³¹⁾		Nội dung giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm và tổng thu nhập
	Số lượng tài sản	Giá trị tài sản, thu nhập	
1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất 1.1. Đất ở 1.2. Các loại đất khác 2. Nhà ở, công trình xây dựng 2.1. Nhà ở 2.2. Công trình xây dựng khác 3. Tài sản khác gắn liền với đất 3.1. Cây lâu năm, rừng sản xuất 3.2. Vật kiến trúc gắn liền với đất 4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên 5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên. 6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên 6.1. Cổ phiếu 6.2. Trái phiếu 6.3. Vốn góp 6.4. Các loại giấy tờ có giá khác 7. Tài sản khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên: 7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...) 7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh ảnh, các loại tài sản khác). 8. Tài sản ở nước ngoài. 9. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai ⁽³²⁾ .		430 triệu	-Thu nhập từ lương, làm thêm khác 130 triệu - Thu nhập lương của chồng: 240 triệu

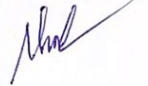
			- Từ hai con chu cấp 60 triệu
--	--	--	----------------------------------

Long Biên, ngày 01 tháng 12 năm 2023
NGƯỜI NHẬN BẢN KÊ KHAI
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ/chức danh)



Nông Thị Kim Quy
CHUYÊN VIÊN PHÒNG NỘI VỤ QUẬN LONG BIÊN

Long Biên, ngày 01 tháng 12 năm 2023
NGƯỜI KÊ KHAI TÀI SẢN
(Ký, ghi rõ họ tên)



Nguyễn Thị Nhân